**TIẾT 132 LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.

- Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển; NL tự chủ và tự học: tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ.

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: Có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động**- GV mở Video Bài hát *Điều kì diệu quanh ta* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: Các em ạ, trong khi đọc sách báo hay trao đổi cùng bạn bè, gặp một từ mà chúng ta không biết nghĩa của từ ấy, chúng ta phải làm gì? Tiết học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em một “người bạn” có thể dễ dàng giúp em giải quyết khó khăn trên. Đó chính là cuốn từ điển. Sau bài học này các em sẽ biết tra từ điển để hiểu được nghĩa của từ. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều lạ mà chúng ta phải khám phá, tìm hiểu…- HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **25’****6’****6’****7’****6’** | **2. Luyện tập, thực hành***.*\* **HĐ 1: Nêu tác dụng của từ điển *(BT1)***- GV mời 1 – 2 HS đọc BT1- GV tổ chức trò chơi phỏng vấn để TL các câu hỏi:+ Theo bạn, quyển từ điển Tiếng Việt được dùng để làm gì?+ Vậy theo bạn, quyển từ điển Học Sinh dùng để làm gì?- Hai quyển từ điển này bạn thấy nó có kích thước thế nào?\* GV nhận xét và bổ sung: Hiện nay còn có một loại từ điển nhỏ nữa là sổ tay từ ngữ Tiếng Việt của một lớp nhất định. VD: sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 – NXB Đại học Huế. Sách này chỉ tập hợp các từ ngữ trong SGK TV 4 – CD, do đó học sinh sử dụng thuận lợi hơn là sử dụng một quyển từ điển dày hàng nghìn trang hoặc vài trăm trang.**\* HĐ 2: Tìm hiểu cách sắp xếp từ trong từ điển (BT2)**- GV mời HS đọc to yêu cầu đề bài. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: Các từ trong quyển từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?\* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.**-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.- GV mời 1 – 2 học sinh đọc to quy ước trong SGK, các HS khác đọc thầm theo.- Gv cho HS thảo luận nhóm bàn để hiểu và nhớ quy ước của từ điển.**HĐ3: Tìm các từ trong từ điển (BT3)**- Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.+ Các em thấy các từ trong BT này có quen thuộc không?- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân.- GV hướng dẫn và làm mẫu với 1 – 2 học sinh để giúp các em nắm được cách tra từ điển+ Làm thế nào để tìm khoảng xuất hiện của một từ trong từ điển?+ Khi giở từ điển ra chưa thấy mục cần tìm, thì cần làm gì tiếp theo?- GV và HS nhận xét, khen ngợi, góp ý.**HĐ4: Nêu ý nghĩa của một trong những từ vừa tìm được ở BT3 (BT4).**- 1 HS đọc yêu cầu BT.- Yêu cầu HS vận dụng kết quả của BT3 để tìm nghĩa của từ.- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.\*GV nhận xét câu TL và lưu ý: Khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, chúng ta sẽ gặp hiện tượng một từ có nhiều nghĩa. Các em cần chọn từ có nghĩa phù hợp với nội dung bài học. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.+ Quyển từ điển Tiếng Việt dùng để tra nghĩa của từ TV.- Giúp học sinh tra nghĩa của từ ngữ chưa hiểu khi học.- Quyển từ điển Học sinh nhỏ hơn từ điển Tiếng Việt.+ HS lắng nghe - 1-2 HS đọc to .Các HS khác đọc thầm theo.+ Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả. + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)*\*Dự kiến kết quả đúng:* - Các từ trong quyển từ điển này được sắp xếp theo thứ tự abc ( thứ tự trước sau trong bảng chữ cái) của những chữ cái mở đầu từ.- Các từ cùng vần trong một mục từ được xếp theo thứ tự dấu thanh ( không dấu, dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng*).*- 1- 2 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.- HS làm việc nhóm bàn.- 1 HS đọc- HSTL: Là các từ được chọn trong bài *Buổi học cuối cùng.*- Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).- Cần tìm từ theo chữ cái đầu tiên trong từ, do vậy phải học thuộc bảng chữ cái theo thứ tự abc. Khi tra từ điển ta dựa vào các chữ để tìm khoảng xuất hiện của từ.- Trước hết xem mục từ vừa mở ra đứng trước hay đứng sau mực từ cần tìm theo thứ tự abc rồi quyết định tìm ở các trang trước hay sau.\* VD: Tìm từ *nghịch* và từ *nhận biết:* Tìm khoảng xuất hiện của mục N, nếu mở từ điển vào mục M thì cần tiếp tục mở các trang sau vì mục M đứng sau mục N, Ngược lại nếu mở từ điển vào mục O thì cần mở ngược lại vì mục O đứng trước mục N.- Nếu hai từ cần tra cùng mục thì ta tìm theo thứ tự abc của chữ cái thứ hai trong từ. Chẳng hạn: Khi tra được từ *nhận biết* rồi, nên tìm ở trang trước để tra được nghĩa của từ *nghịch* vì “g” đứng trước “*h*”.- 1 HS đọc- các HS khác trong lớp làm tiếp các câu còn lại. ( có thể áp dụng các kĩ thuật: trò chơi, thi đấu…).- HS nối tiếp chia sẻ.- HS lắng nghe |
| **5’** | **4. Vận dụng, trải nghiệm.**+ Nêu những điều em biết về từ điển Tiếng Việt?+ Việc sử dụng từ điển có tác dụng gì đối với chúng ta?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GV nhắc HS cần về tra thêm từ điển để tìm hiểu thêm nghĩa của những từ đã học trong bài đọc.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.- HSTL theo ý mình. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

.........................................................................................................................................................................................................................................................................